TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 64/2018/HSST
Ngày: 12/9/2018.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Ông Lữ Đình Tính
- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nông Thanh Tùy
2. Ông Phạm Quang Minh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhị, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thùy Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2018/HSST ngày 13 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2018/QĐXX –TA ngày 30 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng M, sinh năm: 1990 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn 3, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng N, sinh năm 1964 và bà Trần Thị T, sinh năm 1965, hiện đang sinh sống tại thôn 3, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Gia đình bị cáo có 06 anh em ruột, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Bị cáo có vợ là Lương Ngọc Th, sinh năm 1991 và có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Từ nhỏ sống với bố mẹ đến năm 2015 lập gia đình sinh sống tại thôn 3, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ Người bị hại: Bà Trần Thị V, sinh năm 1950 (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số nhà 78/50, đường T, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lương Quang Ph, sinh năm 1965. Địa chỉ: Thôn 19/8, xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 15 phút ngày 04/3/2018, Đặng M trú tại thôn 3, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk điều khiển xe ô tô biển số 47B – 015.11 xuất phát từ nhà ông Lương Quang Ph (Bố vợ M) ở thôn 19/8, xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk lên thành phố B để đón khách. Khi đi đến Km 137 + 870, Quốc lộ 26 thuộc địa phận thôn L, xã H, huyện P, do thiếu quan sát nên M đã để xe ô tô do mình điều khiển đâm vào phía sau xe đạp do bà Trần Thị V, sinh năm 1950 trú tại thôn 16, xã H, huyện P, tỉnh Đắk Lắk điều khiển đang đi cùng chiều phía trước, bên phải xe của M. Hậu quả làm bà Trần Thị V tử vong (BL số 101 – 110).

Tại bản kết luận pháp y tử thi số 124/PY-PY-T.Th ngày 24/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Bà Trần Thị V tử vong do choáng chấn thương nguyên nhân do tai nạn giao thông (BL số 15 – 16).

Hiện trường vụ tai nạn giao thông nằm trên đoạn đường thẳng tại Km 137 + 870, quốc lộ 26, thuộc thôn L, xã H, huyện P. Mặt đường rộng 7,00 m (Phần đường phía bên phải hướng huyện E đi thành phố B là 3,4m) được trải nhựa bê tông tương đối bằng phẳng, có vạch sơn màu trắng, đứt quãng phân chia mặt đường thành 2 chiều xe chạy riêng biệt, có hệ thống biển báo đường bộ.

Cáo trạng số: 64/KSĐT-HS ngày 10 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Đặng M về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng M thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và không có ý kiến gì khác.

Phần tranh luận: Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện P thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên toà sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng M phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Đặng M mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586, 588, 591 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Vật chứng vụ án:

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả xe ô tô biển số 47B - 015.11, nhãn hiệu Toyota Hiace cho ông Lương Quang Ph là chủ sở hữu.

Đối với 01 xe đạp của bà Trần Thị V, do không còn giá trị sử dụng, gia đình bà V không yêu cầu nhận lại, nên tịch thu tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự:

Chấp nhận bị cáo Đặng M đã bồi thường cho gia đình bà Trần Thị V 75.500.000 đồng, ông Lương Quang Ph đã hỗ trợ cho gia đình bà Trần Thị V 20.000.000 đồng. Gia đình bà Trần Thị V đã làm đơn bãi nại cho bị cáo Đặng M, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với phần hư hỏng chiếc xe ô tô biển số 47B - 015.11, ông Lương Quang Ph không yêu cầu bị cáo Đặng M bồi thường, nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo Đặng M không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại chị Trần Thị Thu H không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lương Quang Ph không tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, của Viện kiểm sát nhân dân huyện P và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố, điều tra thu thập chứng cứ vụ án đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp người bị hại, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. HĐXX xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Hành vi của bị cáo Đặng M đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người.

[3] Xét tính chất hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến trật tự an toàn khi tham gia lưu thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng bà Trần Thị V, ngoài ra hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo có giấy phép lái xe ô tô theo đúng quy định của pháp luật, nên hiểu được khi tham gia giao thông phải tuân thủ đúng quy định của luật giao thông đường bộ, phải chú ý quan sát khi điều khiển phương tiện giao thông để đảm bảo an toàn. Nhưng do ý thức xem thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe và tài sản của những người tham gia lưu thông trên đường nên đã để xe ô tô do mình điều khiển đâm vào phía sau xe đạp đi cùng chiều, bên phải do bà Trần Thị V điều khiển, hậu quả làm bà Trần Thị V tử vong, tai nạn xảy ra hoàn toàn là lỗi của bị cáo. Như vậy, bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Hội Đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt sao tương xứng với hành vi và hậu quả bị cáo đã gây ra, nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự; Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo và chủ phương tiện cũng đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại nhằm khắc phục hậu quả và gia đình người bị hại cũng có đơn xin bãi nại. Vì vậy cần xem đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện tính nhân đạo và chính sách khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ tại Điều 51 của BLHS, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó HĐXX áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 của BLHS cho bị cáo hưởng án treo và giao bị cáo về cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[5] **Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 584, 585, 586, 588, 591 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Vật chứng vụ án:

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả xe ô tô biển số 47B - 015.11, nhãn hiệu Toyota Hiace cho ông Lương Quang Ph là chủ sở hữu.

Đối với 01 xe đạp của bà Trần Thị V, do không còn giá trị sử dụng, gia đình bà V không yêu cầu nhận lại, nên tịch thu tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự:

Chấp nhận bị cáo Đặng M đã bồi thường cho gia đình bà Trần Thị V 75.500.000 đồng.

Chấp nhận ông Lương Quang Ph đã hỗ trợ cho gia đình bà Trần Thị V 20.000.000 đồng. Gia đình bà Trần Thị V đã làm đơn bãi nại cho bị cáo Đặng M, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với phần hư hỏng chiếc xe ô tô biển số 47B - 015.11, ông Lương Quang Ph không yêu cầu Đặng M bồi thường, nên không đề cập giải quyết.

[6] Xét quan điểm của Viện Kiểm Sát về hình phạt và các biện pháp tư pháp là hoàn toàn phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn Cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Đặng M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586, 588, 591 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn Cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng M phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Đặng M 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng M cho UBND xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Các biện pháp tư pháp:

- Vật chứng vụ án:

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả xe ô tô biển số 47B - 015.11, nhãn hiệu Toyota Hiace cho ông Lương Quang Ph là chủ sở hữu.

Đối với 01 xe đạp của bà Trần Thị V, do không còn giá trị sử dụng, gia đình bà V không yêu cầu nhận lại, nên tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự:

Chấp nhận bị cáo Đặng M đã bồi thường cho gia đình bà Trần Thị V 75.500.000 đồng.

Chấp nhận ông Lương Quang Ph đã hỗ trợ cho gia đình bà Trần Thị V 20.000.000 đồng. Gia đình bà Trần Thị V đã làm đơn bãi nại cho bị cáo Đặng M, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với phần hư hỏng chiếc xe ô tô biển số 47B - 015.11, ông Lương Quang Ph không yêu cầu Đặng M bồi thường, nên không đề cập giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Đặng M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lữ Đình Tính

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lăk;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện P;*
- *Chi cục THSDS huyện P;*
- *Công an huyện P;*
- *UBND xã C;*
- *Bị cáo;*
- *Người đại diện hợp pháp của bị hại;*
- *Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;*
- *Lưu hồ sơ.*